

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KIMLINK
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KIMLINK

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KIMLINK INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: KIMLINK., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110849237

3. Ngày thành lập: 27/09/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 1, Biệt thự 08-N09A, khu đô thị mới Dịch Vọng, phố Thành Thái, , Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0983.754032

Fax:

Email: infor@kimlink.vn

Website: kimlink.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản, tư vấn bất động sản (Loại trừ sàn giao dịch bất động sản) (Khoản 2 Điều 3 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023);	6820
2.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản (Khoản 1 Điều 3 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023); - Kinh doanh dịch vụ bất động sản bao gồm kinh doanh các dịch vụ: quản lý bất động sản (Loại trừ sàn giao dịch bất động sản) (Khoản 2 Điều 3 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023);	6810(Chính)
3.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
4.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
5.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
6.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
7.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
8.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi chi tiết: - Sản xuất trò chơi điện tử: video giải trí, cờ, game online...	3240

9.	Hoạt động viễn thông khác chi tiết: - Hoạt động của các điểm truy cập Internet - Dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông	6190
10.	Xuất bản phần mềm (Trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
11.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
12.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ cung cấp thông tin lên mạng internet, dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động; - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí (không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	6399
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
14.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ tranh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác mang tính thương mại;	4773
15.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: - Hoạt động thương mại điện tử - Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
16.	Lập trình máy vi tính - Thiết kế website, phần mềm tin học;	6201
17.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
18.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
19.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
20.	Quảng cáo	7310
21.	Điều hành tua du lịch	7912
22.	Đại lý du lịch	7911
23.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
24.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
25.	Hoạt động nhiếp ảnh Chi tiết: Chụp ảnh cho tiêu dùng và thương mại. (Loại trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420

26.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động phiên dịch - Hoạt động môi giới thương mại (Loại trừ hoạt động của những nhà báo độc lập; Thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng và Tư vấn chứng khoán)	7490
27.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
28.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
29.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
30.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
31.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động Tư vấn đầu tư	6619
32.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
33.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
34.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
35.	Bán buôn thực phẩm	4632
36.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
37.	Bán buôn đồ uống	4633
38.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
39.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
40.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
41.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
42.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
43.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
44.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
45.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
46.	Trồng cây hàng năm khác	0119
47.	Trồng cây ăn quả	0121
48.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
49.	Trồng cây lâu năm khác	0129
50.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
51.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
52.	Cho thuê xe có động cơ	7710
53.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730

54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Dịch vụ nhận ủy thác mua bán hàng hóa; Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Luật Thương mại 2005)	8299
-----	---	------

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ
 Mệnh giá cổ phần:
7. Số cổ phần được quyền chào bán: 2.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHÙNG KIM PHONG	thôn Tri Lai, Xã Đồng Thái, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	20,000	0010880460 24	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	20,000		

2	NGUYỄN THỊ KIM ĐỨC	tổ dân phố 5, Mễ Trì Thượng,, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	800.000	8.000.000.000	40,000	025174000508	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	800.000	8.000.000.000	40,000		
3	PHẠM THỊ THANH HƯỜNG	128 Hàng Bông, Phường Hàng Bông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	030180006896	
			Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	20,000		
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	20,000		
4	VŨ MINH LÝ	tổ 25, , Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	026076000002	
			Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	20,000		
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

